

# CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

## **TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN CHUỖI CUNG ỨNG**

*Tham luận phục vụ “Hội nghị kết nối cung cầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế” ngày 05 tháng 10 năm 2021*

Chuỗi cung ứng hiện nay có vai trò rất lớn. Đối với doanh nghiệp, nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty. Hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tốt sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, hạn chế rủi ro, tối đa hóa hiệu suất, đạt được lợi thế cạnh tranh, có chỗ đứng trên thị trường, mở rộng chiến lược và khả năng vươn xa của doanh nghiệp.

Đối với nền kinh tế, việc xây dựng và quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng mang đến một môi trường kinh doanh lành mạnh, với triết lý hai bên cùng có lợi, sử dụng hiệu quả tối đa các nguồn lực trong xã hội cả về con người, nguồn lực tự nhiên... do vậy hiệu quả của nền kinh tế cũng được nâng lên. Cụ thể:

- Hỗ trợ các luồng giao dịch trong nền kinh tế.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động của nền kinh tế nói chung.
- Tăng cường khả năng hội nhập của nền kinh tế .
- Giúp cho nền kinh tế sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực sẵn có của mình.
- Góp phần hình thành một văn hoá hợp tác toàn diện trong kinh doanh.
- Góp phần nâng cao dịch vụ khách hàng; đưa người tiêu dùng nói chung thành trung tâm của các hoạt động sản xuất kinh doanh...

Đại dịch COVID-19 khởi nguồn vào cuối tháng 12 năm 2019 tại thành phố Vũ Hán thuộc miền Trung Trung Quốc đại lục, ngay sau đó đã nhanh chóng lan rộng ra toàn thế giới. Khác với 2020, khi dịch bệnh lan rộng ở Trung Quốc và các quốc gia châu Âu và Bắc Mỹ làm tê liệt các nền kinh tế này, thì giờ đây, 2021, khi các nền kinh tế lớn này đang trên đà phục hồi và mở cửa trở lại nhờ chiến dịch tiêm chủng trên diện rộng, thì tại châu Á, làn sóng COVID-19 tái bùng phát mạnh mẽ vào quý II và quý III năm 2021 tại các quốc gia như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Đài Loan,

Philippines, Malaysia, Việt Nam đang tạo ra những nút thắt mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu, một lần nữa đe dọa và kìm hãm sự phục hồi của nền kinh tế hậu COVID-19.

Dịch bệnh COVID-19 với tốc độ lây nhiễm và quy mô chưa từng có trong lịch sử, buộc Chính phủ các nước phải đồng loạt áp dụng các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt việc đi lại, đóng cửa các nhà máy và cơ sở cung cấp dịch vụ không thiết yếu. Bên cạnh những thiệt hại về sức khỏe và tính mạng người dân, các nền kinh tế hầu hết đều chứng kiến sự suy giảm mạnh ở hầu hết mọi hoạt động kinh tế khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh nghiêm ngặt chưa từng có. Nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, cắt giảm sản xuất, tuyên bố phá sản, lượng lớn lao động bị mất việc làm hoặc giảm thời gian làm việc.

*Ở giai đoạn đầu của dịch bệnh, bên cạnh vấn đề suy giảm tổng cầu, các doanh nghiệp phải đối mặt với vấn đề thiếu nguồn cung: bao gồm cả đầu vào nguyên liệu thô và nhân công không đủ đáp ứng.* Thậm chí, vấn đề nguồn cung còn được đánh giá là nghiêm trọng hơn so với vấn đề về cầu mà nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt trước đó. Thiếu hụt nguồn cung cùng sự tắc nghẽn lưu chuyển hàng hóa khiến hàng loạt chuỗi cung ứng bị đứt gãy, mạng lưới cung ứng trở nên hỗn độn hơn bao giờ hết. Như đã phân tích ở trên, COVID-19 bùng phát trở lại ở các quốc gia được coi là công xưởng sản xuất của thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil hay các quốc gia Đông Nam Á dẫn tới hệ quả nhiều nhà máy và cơ sở sản xuất phải đóng cửa, những gián đoạn nào ở đầu chuỗi cung ứng (nguồn cung) thậm chí gây ra phản ứng dây chuyền, buộc toàn bộ hệ thống phải dừng lại. Trung Quốc đóng vai trò lớn vừa là nguồn cung lớn về nguyên vật liệu và lao động, vừa là công xưởng lớn trong khâu sản xuất và lắp ráp đối với hầu hết các chuỗi cung ứng lại chính là cuộc gia khởi phát dịch bệnh đã tạo ra những đình trệ nhất định trong giai đoạn đầu. Các doanh nghiệp lúc này không chỉ đối mặt với việc làm sao để tìm nguyên liệu kịp thời, đảm bảo hiệu quả chi phí, mà còn cần đảm bảo đáp ứng nhu cầu theo từng mùa đối với sản phẩm cuối cùng.

*Các biện pháp tăng cường kiểm soát dịch bệnh được thực hiện tại khiến thương mại toàn cầu suy giảm.* Đặc biệt, các quy định về giãn cách xã hội, hạn chế đi lại và vận chuyển có hiệu lực ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã khiến nhiều chuỗi cung ứng bị gián đoạn và trực tiếp khiến logistics toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Mặc dù Chính phủ các nước nỗ lực duy trì chuỗi cung ứng hàng hóa và đặc biệt ưu tiên lưu thông các loại hàng hóa thiết yếu, nhưng do các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và nhiều lao động trong lĩnh vực này phải ở nhà, có những thời

điểm, toàn bộ hoạt động bị tê liệt... Vận tải hàng không dù chứng kiến sự tăng trưởng tích cực trong năm 2019 và được kỳ vọng là động lực tăng trưởng nhanh nhất của vận tải thì trở thành ngành bị thiệt hại nặng nề nhất bởi dịch COVID-19 khi gần như tất cả các chuyến bay chở khách quốc tế đã bị hủy. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ là phân khúc lớn nhất trong thị trường vận tải trên thế giới. So với đường hàng không và đường thủy thì đường bộ ít chịu tác động của COVID-19 hơn. Vận tải đường bộ được coi là một phương thức vận tải quan trọng trong bối cảnh dịch. Tuy nhiên, thách thức hàng đầu của phân khúc vận tải đường bộ là tình trạng thiếu lái xe và năng lực đảm bảo an toàn cho sức khỏe của các tài xế trong điều kiện thiếu hụt nhân lực và dịch bệnh. Trong thời gian diễn ra dịch COVID-19, đường bộ tiếp tục được lựa chọn như là phương thức vận chuyển phù hợp cho các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ cho việc phân phối thực phẩm, thuốc men và các sản phẩm thiết yếu khác. Vận tải hàng hóa đường sắt ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh hơn do có phạm vi vận chuyển riêng. Khó khăn với ngành vận tải đường biển và cảng biển trong nửa đầu năm 2020 không chỉ do khối lượng thương mại giảm mà còn bởi tình trạng thiếu nhân công và không thể đổi thủy thủ đoàn như thường lệ, bởi các quy định hạn chế và cách ly đối với người nhập khẩu tại các nước. Các yêu cầu về giao thức y tế mới trong bối cảnh dịch bệnh và ngay cả khi đã chuyển sang giai đoạn “bình thường mới” dẫn đến nhiều quy trình hơn tại các cảng biển, làm ảnh hưởng đến lộ trình chung của các đội tàu.

Trong khi một số nơi các hoạt động logistics bị ngưng trệ vì dịch bệnh, một số phân khúc khác như logistics phục vụ thương mại điện tử lại trở nên quá tải vì số lượng người mua hàng và đơn hàng giao hàng tại nhà tăng đột biến. Thị trường kho bãi trong giai đoạn dịch bệnh có động lực chính từ phân khúc kho hàng thương mại điện tử và kho lạnh. Đặc biệt, nhu cầu ngày càng cao đối với kho lạnh sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng của thị trường này trong thời gian tới. Thương mại điện tử nở rộ trong bối cảnh người dân tăng cường mua hàng trực tuyến vì COVID-19 cũng là một yếu tố đáng chú ý giúp thị trường phục vụ thương mại điện tử phát triển mạnh. Hành vi mua hàng và kỳ vọng của người tiêu dùng thay đổi với những yêu cầu cao hơn về hàng nhanh, miễn phí giao hàng với cước ngắn, giá cả cạnh tranh và “logistics thu hồi” thuận tiện. Lịch trình giao hàng khắt khe thách thức các mô hình chuỗi cung ứng và logistics truyền thống, buộc các công ty hiện phải điều chỉnh chiến lược của mình để cung cấp dịch vụ giao hàng theo yêu cầu với chi phí thấp. Thị phần của thương mại điện tử trong thị trường bán lẻ ngày càng tăng, thậm chí là theo cấp số nhân. Các giải pháp trực tuyến sáng tạo, tùy chỉnh, đáp ứng yêu cầu đặc thù của khách hàng... sẽ hình thành phân khúc dịch vụ logistics cao cấp.

*Sự thiếu hụt nghiêm trọng về năng lực vận tải hàng hóa đẩy giá cước tăng cao. Bên cạnh yếu tố về nguồn cung và thiếu hụt lao động, vận tải toàn cầu – tuyến nối các điểm nút trong chuỗi cung ứng ghi nhận chi phí vận tải biển tăng cao kỷ lục. Giá cước trung bình của một containers cao gấp 4 lần so với 1 năm trước và cao gấp hơn 5 lần so với 2 năm trước. Xu hướng tăng cước vận tải không diễn ra ngay khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát vào quý I năm 2020 mà bắt đầu vào tháng 7 năm 2020 và tăng mạnh cho tới nay và chưa có dấu hiệu dừng lại đặc biệt khi một số quốc gia có kim ngạch xuất khẩu lớn đã có thời gian tổ chức sản xuất trong trạng thái bình thường mới và đẩy mạnh xuất khẩu.*

*Bên cạnh việc giá cước tăng lên mức cao nhất trong lịch sử, hiện tượng mất cân bằng vỏ container tại Hoa Kỳ, Châu Âu và Châu Á là một nút thắt quan trọng với chuỗi cung ứng hàng hóa thương mại quốc tế. Nguyên nhân được cho rằng bắt đầu từ thời điểm một số nước trên thế giới dần phục hồi sau cú sốc đại dịch và tổ chức hoạt động trong trạng thái bình thường mới, một đợt bùng nổ mua hàng chuẩn bị cho mùa lễ hội tại Châu Âu và Bắc Mỹ, thay vì đi du lịch để tận hưởng kỳ nghỉ như mọi năm, người dân tại các quốc gia này dành nhiều hơn cho việc mua sắm, tổ chức một kỳ nghỉ lễ trọn vẹn như một sự bù đắp cho cả năm dịch bệnh không như mong đợi, làm gia tăng tình trạng nhập siêu so với trước đây (các thị trường đề cập này lâu nay vốn đã nhập siêu). Bên cạnh đó, hiệu suất xử lý hàng tại các cảng đến bị giảm do thiếu hụt lao động cách ly đại dịch, nên trong khoảng thời gian này, một lượng khổng lồ container bị ứ đọng tại các cảng (Bắc Mỹ và Châu Âu) và không thể lưu chuyển về Châu Á, đã gây nên sự thiếu hụt container, gia tăng nhu cầu và đẩy giá cước biển lên cao.*

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia trên thế giới đã làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng hàng hóa ở cả chiều cung và cầu. *Các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn đến từ việc cầu tiêu dùng suy giảm cũng như cả vấn đề về nguồn cung nguyên vật liệu bị đứt gãy. Một số ngành công nghiệp chế biến chịu tác động mạnh: ngành dệt may do đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào, cầu giảm mạnh và xuất khẩu giảm sút nghiêm trọng, đặc biệt là xuất khẩu tới các thị trường chủ lực và truyền thống như Mỹ, EU; ngành da giày với đa số doanh nghiệp sản xuất da và các sản phẩm liên quan bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch COVID-19. Nhờ có một giai đoạn tương đối dài tổ chức sản xuất trong trạng thái bình thường mới, xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2020 vẫn đạt tăng trưởng tích khi kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước vượt sâu mốc 500 tỷ USD, đạt 545,4 tỷ USD, tăng 5,4% so với năm 2019. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 282,7 tỷ USD, tăng*

3,7% và tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 262,7 tỷ USD, tăng 3,7% so với năm 2019. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, kim ngạch xuất khẩu vẫn duy trì mức tăng 7% so với năm trước, bằng đúng chỉ tiêu được Quốc hội giao cho Chính phủ trong năm 2020. Điều này đã thể hiện được thành công bước đầu của Việt Nam khi cân bằng giữa việc duy trì hoạt động kinh tế và kiểm soát được sự lây lan của dịch bệnh, Việt Nam cũng được đánh giá là nền kinh tế có sức chống chịu thuộc nhóm tốt nhất khu vực và thế giới về khả năng duy trì tăng trưởng.

8 tháng đầu năm 2021, tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước đạt 429,68 tỷ USD, tăng 27,5% (tương ứng tăng 92,62 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 297,43 tỷ USD, tăng 31,2% (tương ứng tăng gần 70,8 tỷ USD); trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước là 132,25 tỷ USD, tăng 19,8% (tương ứng tăng 21,83 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam 8 tháng đầu năm đạt 213,52 tỷ USD, tăng 21,8%, tương ứng tăng 38,15 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2020. Tổng trị giá nhập khẩu của cả nước đạt 216,15 tỷ USD, tăng 33,7% (tương ứng tăng 54,47 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2020.

Về thị trường, cơ bản hiện các thị trường xuất khẩu của Việt Nam hiện nay không có biến động quá lớn. Sức mua của thị trường thế giới vẫn ổn định, thậm chí đây là thời điểm thị trường các nước đang tích cực nhập hàng để phục vụ cho mùa mua sắm cuối năm. Do vậy, các doanh nghiệp được trở lại sản xuất sớm ngày nào sẽ tốt ngày đó, giúp doanh nghiệp có dòng tiền để trang trải các chi phí, kêu gọi người lao động trở lại làm việc, chạy đua để hoàn thành các đơn hàng bị chậm muộn, giữ chân được khách hàng để có hợp đồng mới. Việt Nam đã thiết lập được một vị trí tương đối trong các chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là với các mặt hàng như điện tử, điện thoại, dệt may, da giày, đồ gỗ. Do vậy, các khách hàng lớn có thể tạm thời chuyển đơn hàng đi nước khác, nhưng họ sẽ không dễ rời bỏ Việt Nam.

Càng trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp và đặc biệt là sự xuất hiện của biến chủng Delta khiến Việt Nam phải thực hiện các chính sách giãn cách, phong tỏa ở mức cao nhất. Tuy nhiên vấn đề về đảm bảo nhân lực phòng tránh được dịch bệnh, vấn đề về thực thi các Chỉ thị chống dịch chưa thật sự thống nhất tại các địa phương cũng đã gây những khó khăn nhất định cho doanh nghiệp. Sự lây lan của COVID-19 đã và đang làm gián đoạn phương pháp vận hành chuỗi cung ứng toàn cầu khiến doanh nghiệp khó mô hình hóa và đánh giá rủi ro. COVID-19 là phép thử mạnh với sức chống chịu của nền kinh tế và doanh nghiệp. Rõ ràng, chuỗi cung ứng trên mọi quốc gia, kể cả Việt Nam, và trên mọi ngành kinh tế đều chịu ảnh hưởng

ngghiêm trọng. COVID-19 đã khiến doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về vai trò của hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng đối với sự sống còn của doanh nghiệp. Đồng thời, để hạn chế thấp nhất những tác động tiêu cực của môi trường kinh doanh mang lại doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý:

Thứ nhất, các doanh nhân, doanh nghiệp, các tổ chức thành viên của Hiệp hội đề cao trách nhiệm tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện tốt việc kiểm soát nguồn lây từ ổ dịch trong nước và đặc biệt là từ nước ngoài, không để dịch bệnh lây lan, thiếu kiểm soát, có biện pháp phù hợp tự bảo vệ đối với bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội; không quá hoang mang, lo lắng, mất bình tĩnh, nhưng cũng không được chủ quan, lơ là, nghiêm túc thực hiện các quy định phòng chống dịch.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần theo dõi thông tin và phối hợp với các cơ quan chức năng để chủ động và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm quyền lợi của người lao động; lập kế hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, linh hoạt thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh vĩ mô và vi mô, tích cực tái cơ cấu bộ máy, tìm kiếm thị trường và nguồn cung ứng nguyên vật liệu mới, hạn chế thấp nhất việc lệ thuộc vào một thị trường, tích cực, chủ động hội nhập, tận dụng lợi thế từ các FTA để tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba, lên kế hoạch cho tình trạng thiếu hụt lao động do không có sẵn nguồn nhân lực trọng yếu tại chỗ. Phát triển các kế hoạch để duy trì bộ phận chức năng quan trọng bị ảnh hưởng bởi dịch, bao gồm sắp xếp nhân sự thay thế và sử dụng tự động hóa để gia tăng năng lực làm việc hiện tại của nhân viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thứ tư, tăng cường khả năng ứng phó với khủng hoảng của chuỗi cung ứng thông qua việc nâng cao tính minh bạch qua tất cả các cấp của chuỗi cung ứng. Đây là điều kiện cần để đảm bảo sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ được liên tục. Chỉ có minh bạch thông tin mới có thể đánh giá một cách toàn diện hoạt động của các bên tham gia chuỗi cung ứng và những rủi ro tiềm ẩn của từng bên, từ đó xây dựng kịch bản ứng phó với rủi ro và lên kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Thứ năm, tăng cường rủi ro tấn công mạng phát sinh từ việc gia tăng sử dụng công nghệ. Doanh nghiệp ngày càng trở nên phụ thuộc vào công nghệ sau khi đại dịch bùng nổ. Đảm bảo an ninh mạng sẽ có tác dụng lâu dài khi làm việc từ xa và kỹ thuật số sẽ ngày càng được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực.

